TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/HS-PT
Ngày: 08 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

*Các Thẩm phán:*Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Ông **Võ Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 171/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (Chết) và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Thị C và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 19/11/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quyết định số 808; Nhân thân: Không có án tích, bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật trước đây đã được xoá.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2020, bị cáo Nguyễn Hữu T đã bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định số 808. Bị cáo T và Nguyễn Văn D, Ngô Văn C1, Huỳnh Văn A (L) là bạn bè chơi chung, D biết địa điểm căn nhà của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1945, tại ấp A, xã P, huyện C không người trông giữ, thuận tiện cho việc đánh bạc nên D chỉ cho T biết để cùng C1, L và các con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu, như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T cung cấp 03 hột xí ngầu và dụng cụ để lắc các hột xí ngầu gồm 01 cái chén sành màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa quấn băng keo đen hình tròn. Mỗi hột xí ngầu có 06 mặt tương ứng số nút in trên mỗi mặt từ 01 đến 06 nút (điểm). Khi tham gia đánh bạc, người lắc (Người làm cái) để 03 hột xí ngầu vào chén để lắc xáo trộn, sau đó các con bạc tham gia đặt tiền vào vị trí được ghi "T" là tài và "X" là xỉu trên tấm bạc nhựa và các số thứ tự từ 01 – đến 06. Tương ứng với tổng số điểm trên 03 hột xí ngầu sau khi lắc là từ 11 điểm trở lên là tài, nếu từ 10 điểm trở xuống là xỉu. Trường hợp sau khi lắc 03 hột xí ngầu có số điểm giống nhau gọi là "bão", trong đó bão tài là tổng số điểm của 03 hột xí ngầu từ 12 trở lên, bão xỉu là từ 09 trở xuống. Về tỷ lệ thắng thua, người đặt tiền sẽ thắng số tiền tương đương số tiền đã đặt khi kết quả trúng tài, xỉu; trường hợp bão tài thì người làm cái ăn tiền của người đặt xỉu, không thắng thua với người đặt tài và ngược lại nếu bão xỉu thì thắng tiền của người của người đặt tài, không thắng thua với người đặt xỉu. Số tiền quy ước đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Những lần người làm cái thắng cược từ "bão" thì số tiền đó được để riêng, khi kết thúc người làm cái sẽ nhận 01 phần, còn lại 02 phần sẽ đưa cho Nguyễn Hữu T phân chia với Nguyễn Văn D.

Trong ngày 23/6/2021, sau khi hỏi xin việc tổ chức đánh bạc tại nhà bị cáo T không thành, Nguyễn Văn C2 đến nhà bà Nguyễn Thị Đ để tổ chức đánh bạc theo giới thiệu của Nguyễn Văn D. Khi đến nhà bà Đ, C2 gọi điện thoại yêu cầu bị cáo T mang bộ lắc tài xỉu của T đến cho mượn, do C2 chưa có tiền để làm cái nên Huỳnh Văn A (L) làm cái trước để C2 đi mượn tiền, A thu được 900.000 đồng tiền bão thì nghỉ, A lấy 300.000 đồng còn lại 600.000 đồng đưa cho bị cáo T, sau khi trừ tiền mua thuốc hút thì T chia cho T và D mỗi người 220.000 đồng. Sau đó đến lượt C2 làm cái, thu được 400.000 đồng tiền bão chưa chia thì công an bắt quả tang. Lúc bị bắt có Võ Khánh D1, Nguyễn Hải P, Huỳnh Văn T1, Lê Thanh T2 cùng tham gia, T và D làm nhiệm vụ canh gác.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo T và C2, D, A cùng các con bạc còn khai nhận vào ngày 22/6/2021, cũng tại nhà bà Đ, T, D và C2 cũng sử dụng hình thức đánh bạc như trên, C2 làm cái và thu được số tiền bão 3.000.000 đồng,

số tiền này T, D, C2 chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. T và D cũng với vai trò canh gác, bộ lắc tài xỉu của T và T yêu cầu phải chia tiền bão.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 28 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt bằng hình thức phạt tiền, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bằng hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo. Lý do, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang thờ cúng Ba của bị cáo là người có công với Cách mạng và nuôi mẹ già đã 83 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, xác định về tội danh cũng như mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do đó có đủ cơ sở để xác định: Trong hai ngày 22 và 23/6/2021, bị cáo Nguyễn Hữu T cùng với Nguyễn Văn D biết được bà Nguyễn Thị Đ bị tai biến bà đến sống cùng con gái, nhà của bà không người trông giữ, T đã cung cấp bộ D2 (Bộ lắc tài xỉu) và cùng với Nguyễn Văn D canh gác cho các con bạc chơi). Ngày 22/6/2021, thu tiền bão được 3.000.000 đồng, sau khi chia bị cáo được 1.000.000 đồng; ngày 23/6/2021, thu tiền bão được 900.000 đồng sau khi trừ chi phí mua thuốc hút thì bị cáo được chia 220.000 đồng. Xét thấy, bị cáo T do đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 19/11/2020 về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự nhưng lại tiếp tục tái phạm. Đối với tội danh nêu trên, mặc dù địa điểm không phải

đang do bị cáo quản lý sử dụng cho người khác thuê, mượn để đánh bạc nhưng nơi đánh bạc là do bị cáo biết được nhà không có người trông giữ nên đến đó rủ rê, cung cấp phương tiện, canh gác và có thu tiền đối với các con bạc. Bản chất của gá bạc là mục đích trục lợi qua những con bạc như lấy tiền thuê địa điểm, lấy tiền vào cửa, mua bán tài sản của con bạc với giá rẻ, kinh doanh các dịch vụ. Hành vi gá bạc là một biểu hiện của hành vi tổ chức đánh bạc nhưng nhất thiết phải là lấy tiền hồ. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, cờ bạc là một tệ nạn của xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, vì đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều gia đình phải ly tán, nhưng vì mục đích hám lợi nên bị cáo đã xem thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi gá bạc cho các bạc tham gia đánh bạc. Cho nên cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T xin xem xét giảm nhẹ hình phạt bằng hình thức phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn bộ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, sau khi chấp hành xong quyết định không bao lâu bị cáo không chịu làm ăn lương thiện để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo không biết sửa chữa lỗi lầm, ăn năn hối cải, cho bị cáo hưởng án treo sẽ không nghiêm và thiếu tính răn đe phòng ngừa. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu